DANH SÁCH
KẾT QUẢ THI VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 5418 /TB-HĐTDCC ngày 13 tháng 10 năm 2025
của Hội đồng tuyển dụng công chức Bộ VHTTDL năm 2025)

ĐƠN VỊ: CỤC THÔNG TIN CƠ SỞ VÀ THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Số TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Lĩnh vực thi nghiệp vụ chuyên ngành (Vòng 2)	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành (Vòng 2)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả dự kiến
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	**Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Quản lý hồ sơ thông tin sai lệch hình ảnh Việt Nam và các tỉnh thành, thành phố), Phòng điều phối thông tin đối ngoại: 01 chỉ tiêu**													
1	VH348	Bùi Thị Vân	**Anh**		25/11/2003	Phú Thọ	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Quản lý hồ sơ thông tin sai lệch hình ảnh Việt Nam và các tỉnh thành, thành phố), Phòng Điều phối thông tin đối ngoại			Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	23	-	23	Không trúng tuyển
2	VH349	Nguyễn Bích Vân	**Anh**		21/7/2001	Phú Thọ	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Quản lý hồ sơ thông tin sai lệch hình ảnh Việt Nam và các tỉnh thành, thành phố), Phòng Điều phối thông tin đối ngoại			Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	72	-	72	Trúng tuyển
3	VH350	Đỗ Hoàng	**Anh**		29/12/1998	Ninh Bình	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Quản lý hồ sơ thông tin sai lệch hình ảnh Việt Nam và các tỉnh thành, thành phố), Phòng Điều phối thông tin đối ngoại			Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	29	-	29	Không trúng tuyển

4	VH351	Đinh Nguyễn Quỳnh	**Châu**		19/10/2002	Nghệ An	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Quản lý hồ sơ thông tin sai lệch hình ảnh Việt Nam và các tỉnh thành, thành phố), Phòng Điều phối thông tin đối ngoại			Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	22	-	22	Không trúng tuyển
5	VH352	Đỗ Mạnh	**Dũng**	09/3/2003		Hải Phòng	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Quản lý hồ sơ thông tin sai lệch hình ảnh Việt Nam và các tỉnh thành, thành phố), Phòng điều phối thông tin đối ngoại			Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	Bỏ thi	-		Không trúng tuyển
6	VH353	Nguyễn Phạm Vân	**Giang**		22/11/2003	Hưng Yên	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Quản lý hồ sơ thông tin sai lệch hình ảnh Việt Nam và các tỉnh thành, thành phố), Phòng Điều phối thông tin đối ngoại			Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	19	-	19	Không trúng tuyển
7	VH354	Phạm Minh Tâm	**Hữu**	15/10/2001		Ninh Bình	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Quản lý hồ sơ thông tin sai lệch hình ảnh Việt Nam và các tỉnh thành, thành phố), Phòng Điều phối thông tin đối ngoại			Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	10	-	10	Không trúng tuyển
8	VH355	Hoàng Thị Hoài	**Linh**		15/9/2001	Hải Phòng	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Quản lý hồ sơ thông tin sai lệch hình ảnh Việt Nam và các tỉnh thành, thành phố), Phòng Điều phối thông tin đối ngoại			Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	21	-	21	Không trúng tuyển
9	VH356	Trần Mỹ	**Linh**		26/5/2003	Phú Thọ	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Quản lý hồ sơ thông tin sai lệch hình ảnh Việt Nam và các tỉnh thành, thành phố), Phòng Điều phối thông tin đối ngoại			Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	41	-	41	Không trúng tuyển
10	VH357	Hoàng Văn	**Long**	30/11/2003		Thanh Hóa	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Quản lý hồ sơ thông tin sai lệch hình ảnh Việt Nam và các tỉnh thành, thành phố), Phòng Điều phối thông tin đối ngoại			Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	20	-	20	Không trúng tuyển

11	VH358	Đỗ Nhật	**Minh**	05/02/2003		Hải Phòng	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Quản lý hồ sơ thông tin sai lệch hình ảnh Việt Nam và các tỉnh thành, thành phố), Phòng Điều phối thông tin đối ngoại			Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	56	-	56	Không trúng tuyển
12	VH359	Lê Thị Tuệ	**Minh**		27/7/2003	Hà Tĩnh	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Quản lý hồ sơ thông tin sai lệch hình ảnh Việt Nam và các tỉnh thành, thành phố), Phòng Điều phối thông tin đối ngoại			Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	24	-	24	Không trúng tuyển
13	VH360	Trần Minh	**Ngọc**		05/9/2000	Hà Nội	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Quản lý hồ sơ thông tin sai lệch hình ảnh Việt Nam và các tỉnh thành, thành phố), Phòng Điều phối thông tin đối ngoại			Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	19	-	19	Không trúng tuyển
14	VH361	Lê Mạnh	**Quốc**	11/01/1999		Thanh Hóa	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Quản lý hồ sơ thông tin sai lệch hình ảnh Việt Nam và các tỉnh thành, thành phố), Phòng Điều phối thông tin đối ngoại			Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	28	-	28	Không trúng tuyển
15	VH362	Nguyễn Đình Hào	**Thiên**	01/5/2003		Quảng Ngãi	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Quản lý hồ sơ thông tin sai lệch hình ảnh Việt Nam và các tỉnh thành, thành phố), Phòng Điều phối thông tin đối ngoại			Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	23	-	23	Không trúng tuyển
16	VH363	Lê Hạnh	**Thuần**		21/02/2003	Thành phố Huế	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Quản lý hồ sơ thông tin sai lệch hình ảnh Việt Nam và các tỉnh thành, thành phố), Phòng Điều phối thông tin đối ngoại			Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	20	-	20	Không trúng tuyển
17	VH364	Trần Hà	**Trang**		28/7/2000	Phú Thọ	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Quản lý hồ sơ thông tin sai lệch hình ảnh Việt Nam và các tỉnh thành, thành phố), Phòng điều phối thông tin đối ngoại			Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	22	-	22	Không trúng tuyển

18	VH365	Vũ Hồng	**Vân**		29/6/2003	Ninh Bình	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Quản lý hồ sơ thông tin sai lệch hình ảnh Việt Nam và các tỉnh thành, thành phố), Phòng Điều phối thông tin đối ngoại			Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	46	-	46	Không trúng tuyển
19	VH366	Thạch Thị Khánh	**Vy**		03/12/2001	Hà Nội	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Quản lý hồ sơ thông tin sai lệch hình ảnh Việt Nam và các tỉnh thành, thành phố), Phòng Điều phối thông tin đối ngoại			Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	35	-	35	Không trúng tuyển
20	VH367	Nguyễn Hải	**Yến**		21/10/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Quản lý hồ sơ thông tin sai lệch hình ảnh Việt Nam và các tỉnh thành, thành phố), Phòng Điều phối thông tin đối ngoại			Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	8	-	8	Không trúng tuyển
II	**Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Báo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại: 01 chỉ tiêu**													
1	VH368	Trần Văn	**Doanh**	08/5/1995		Thanh Hóa	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Báo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại			Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	32	-	32	Không trúng tuyển
2	VH369	Nguyễn Khánh	**Duy**	28/6/2003		Hải Phòng	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Báo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại			Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	13,5	-	13,5	Không trúng tuyển
3	VH370	Đinh Thị Châu	**Giang**		17/10/2002	Phú Thọ	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Báo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại		Dân tộc Mường	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	26	5	31	Không trúng tuyển
4	VH371	Nguyễn Thị Thu	**Hà**		20/12/2003	Hưng Yên	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Báo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại			Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	18	-	18	Không trúng tuyển
5	VH372	Nguyễn Ngọc	**Hà**	20/4/1995		Nghệ An	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Báo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại			Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	30	-	30	Không trúng tuyển
6	VH373	Nguyễn Thu	**Hà**		09/8/2000	Phú Thọ	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Báo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại			Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	18	-	18	Không trúng tuyển

7	VH374	Đồng Thị Ngọc	**Hiền**		28/02/2003	Lạng Sơn	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Báo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại		Dân tộc Tày	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	19	5	24	Không trúng tuyển
8	VH375	Phạm Nguyễn Như	**Hoàn**		25/10/2003	Lào Cai	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Báo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại			Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	9	-	9	Không trúng tuyển
9	VH376	Đặng Gia	**Khánh**	24/11/2003		Hà Nội	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Báo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại			Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	15	-	15	Không trúng tuyển
10	VH377	Trần Thị Ngọc	**Kiên**		23/12/1985	Hà Nội	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Báo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại			Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	29	-	29	Không trúng tuyển
11	VH378	Nguyễn Trần Khánh	**Linh**		07/01/2001	Hà Tĩnh	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Báo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại			Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	64	-	64	Trúng tuyển
12	VH379	Nguyễn Khánh	**Linh**		16/12/1997	Hà Nội	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Báo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại			Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	32	-	32	Không trúng tuyển
13	VH380	Lê Phương	**Linh**		09/11/2003	Hưng Yên	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Báo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại			Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	13	-	13	Không trúng tuyển
14	VH381	Trần Mai	**Linh**		09/9/2002	Ninh Bình	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Báo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại			Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	23	-	23	Không trúng tuyển
15	VH382	Nguyễn Hà Phương	**Linh**		09/12/1997	Hà Nội	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Báo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại			Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	7	-	7	Không trúng tuyển
16	VH383	Nguyễn Trúc	**Mai**		28/02/2002	Quảng Trị	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Báo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại			Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	36	-	36	Không trúng tuyển
17	VH384	Phạm Công	**Nguyên**	02/3/1994		Ninh Bình	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Báo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại		Hoàn thành nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	7	2.5	9,5	Không trúng tuyển

18	VH385	Lê Hiếu	**Nhiên**		10/12/2003	Quảng Trị	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Báo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại			Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	16	-	16	Không trúng tuyển
19	VH386	Nguyễn Thị	**Phương**		23/6/1999	Hà Nội	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Báo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại			Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	22	-	22	Không trúng tuyển
20	VH387	Nguyễn Hoa	**Trà**		07/4/1997	Ninh Bình	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Báo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại			Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	23	-	23	Không trúng tuyển
21	VH388	Nguyễn Trọng	**Thành**	24/6/2001		Hà Tĩnh	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Báo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại		Con đẻ của Bệnh binh tỉ lệ MSLĐ 71%	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	18	5	23	Không trúng tuyển
22	VH389	Đỗ Thị	**Thảo**		31/01/2001	Lào Cai	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Báo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại		Dân tộc Tày	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	50	5	55	Không trúng tuyển
III	**Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở: 01 chỉ tiêu**													
1	VH176	Trịnh Hải	**Anh**		18/10/1999	Hưng Yên	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	15	-	15	Không trúng tuyển
2	VH177	Trịnh Lộc	**Anh**		12/10/2003	Ninh Bình	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí		Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	80	-	80	Trúng tuyển
3	VH178	Nguyễn Văn	**Anh**	10/4/2001		Hà Nội	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	30	-	30	Không trúng tuyển
4	VH179	Trịnh Thị Tú	**Anh**		24/8/1998	Thái Nguyên	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở		Dân tộc Tày	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	30	5	35	Không trúng tuyển

5	VH180	Lê Phương	**Anh**		02/10/2003	Phú Thọ	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	65	-	65	Không trúng tuyển
6	VH181	Lò Văn	**Chỉnh**	15/5/1998		Sơn La	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở		Dân tộc Thái	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	30	5	35	Không trúng tuyển
7	VH182	Dương Hoàng	**Chung**		28/02/1987	Thái Nguyên	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở		Con đẻ người hoạt động kháng chiến nhiễm chất độc hóa học	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	35	5	40	Không trúng tuyển
8	VH183	Nông Thị	**Cơ**		17/3/1993	Lạng Sơn	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở		Dân tộc Nùng	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	70	5	75	Không trúng tuyển
9	VH184	Nguyễn Hữu	**Điền**	25/10/2001		Hà Nội	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	30	-	30	Không trúng tuyển
10	VH185	Lưu Thị	**Dịu**		29/6/1997	Bắc Ninh	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	55	-	55	Không trúng tuyển
11	VH186	Mai	**Giang**	26/5/1995		Đà Nẵng	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở		Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	20	2.5	22,5	Không trúng tuyển
12	VH187	Đỗ Tiến	**Hiệp**	18/4/1998		Hà Nội	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	35	-	35	Không trúng tuyển

13	VH188	Hà Quang	**Hùng**	27/12/1998		Phú Thọ	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở		Dân tộc Mường	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	45	5	50	Không trúng tuyển
14	VH189	Ma Thu	**Hương**		21/11/1996	Thái Nguyên	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở		Dân tộc Tày	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	55	5	60	Không trúng tuyển
15	VH190	Phan Thị Thu	**Hương**		09/6/2003	Hà Nội	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	15	-	15	Không trúng tuyển
16	VH191	Lăng Thị Thu	**Hương**		26/3/1996	Cao Bằng	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở		Dân tộc Nùng	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	60	5	65	Không trúng tuyển
17	VH192	Đặng Tuấn	**Kiệt**	10/9/2003		Hải Phòng	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	25	-	25	Không trúng tuyển
18	VH193	Trần Kim	**Nguyệt**		01/02/2001	Quảng Ngãi	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	45	-	45	Không trúng tuyển
19	VH194	Nguyễn Minh	**Phương**		27/10/2003	Hà Nội	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	30	-	30	Không trúng tuyển
20	VH195	Phạm Thục	**Quyên**		19/9/2003	Hải Phòng	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	65	-	65	Không trúng tuyển

21	VH196	Nguyễn Thị Thanh	**Thúy**		14/8/2003	Bắc Ninh	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở		Dân tộc Nùng	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	60	5	65	Không trúng tuyển
22	VH197	Đặng Thu	**Thùy**		16/11/1995	Hải Phòng	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	75	-	75	Không trúng tuyển
23	VH198	Lê Vương	**Trung**	28/10/2002		Hà Tĩnh	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	45	-	45	Không trúng tuyển
24	VH199	Tạ Hữu	**Tuấn**	19/9/1998		Hà Nội	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	60	-	60	Không trúng tuyển
25	VH200	Hoàng Hữu	**Vượng**	24/9/2002		Hải Phòng	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	30	-	30	Không trúng tuyển
IV	**Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở Trung ương; nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, an toàn thông tin trong lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở: 01 chỉ tiêu**													
1	VH201	Phan Mạnh	**Hùng**	23/12/2002		Hưng Yên	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở Trung ương; nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, an toàn thông tin trong lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	58	-	58	Trúng tuyển

2	VH202	Hoàng Thanh	**Tùng**	12/9/1992		Hải Phòng	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở Trung ương; nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, an toàn thông tin trong lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	35	-	35	Không trúng tuyển
3	VH203	Nguyễn	**Duy**	15/5/2001		Quảng Ngãi	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở Trung ương; nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, an toàn thông tin trong lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	55	-	55	Không trúng tuyển
V	**Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở: 01 chỉ tiêu**													
1	VH204	Nguyễn Vân	**Anh**		14/12/2002	Hà Nội	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	65	-	65	Không trúng tuyển
2	VH205	Nguyễn Vũ Quỳnh	**Anh**		20/4/2003	Hưng Yên	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	55	-	55	Không trúng tuyển

3	VH206	Phạm Phương	**Anh**		10/9/2001	Hưng Yên	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	30	-	30	Không trúng tuyển
4	VH207	Nguyễn Đình	**Đại**	09/12/1995		Hưng Yên	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	20	-	20	Không trúng tuyển
5	VH208	Nguyễn Duy	**Đạt**	17/9/2000		Hà Nội	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở		Đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Bỏ thi	-		Không trúng tuyển
6	VH209	Hoàng Việt	**Dương**	30/7/2001		Ninh Bình	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	5	-	5	Không trúng tuyển

7	VH210	Đỗ Trần Ánh	**Dương**		16/10/2003	Hưng Yên	'Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	15	-	15	Không trúng tuyển
8	VH211	Lê Thị Phương	**Hà**		29/7/1999	Thanh Hóa	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở		Con thương binh 4/4: 28%	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	55	5	60	Không trúng tuyển
9	VH212	Ngô Mai	**Hạnh**		10/8/2001	Bắc Ninh	'Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	50	-	50	Không trúng tuyển
10	VH213	Nông Thị	**Hiền**		26/3/1998	Bắc Ninh	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở		Dân tộc Nùng	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	40	5	45	Không trúng tuyển

11	VH214	Doanh Thu	**Hiền**		02/3/2001	Thái Nguyên	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở		Dân tộc Tày	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	40	5	45	Không trúng tuyển
12	VH215	Nguyễn Khánh	**Linh**		10/6/1996	Nghệ An	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	65	-	65	Không trúng tuyển
13	VH216	Phạm Thùy	**Linh**		26/12/2003	Hải Phòng	'Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Bỏ thi	-		Không trúng tuyển
14	VH217	Nguyễn Văn Thành	**Long**	19/02/2000		Bắc Ninh	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	75	-	75	Không trúng tuyển

15	VH218	Lê Hoàng Thanh	**Mai**		22/7/2002	Quảng Trị	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	45	-	45	Không trúng tuyển
16	VH219	Nguyễn Quang	**Minh**	04/9/1999		Thanh Hóa	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	85	-	85	Trúng tuyển
17	VH220	Nguyễn Hồng	**Minh**		20/12/2001	Phú Thọ	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	25	-	25	Không trúng tuyển
18	VH221	Nguyễn Bá	**Minh**	22/01/1981		Hà Nội	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	40	-	40	Không trúng tuyển

19	VH222	Lê Minh	**Ngọc**		08/12/2000	Hải Phòng	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	35	-	35	Không trúng tuyển
20	VH223	Dương Thị Kim	**Oanh**		25/11/2002	Hà Tĩnh	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	2,5	-	2,5	Không trúng tuyển
21	VH224	Đào Trần Việt	**Sơn**	13/8/2002		Thanh Hóa	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Bỏ thi	-		Không trúng tuyển
22	VH225	Nguyễn Thị Hương	**Quỳnh**		08/9/2001	Lạng Sơn	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	25	-	25	Không trúng tuyển

23	VH226	Bùi Hoàng	**Thu**		23/10/2002	Hưng Yên	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	45	-	45	Không trúng tuyển
24	VH227	Đào Thanh	**Thúy**		28/11/1998	Ninh Bình	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	60	-	60	Không trúng tuyển
25	VH228	Nguyễn Đức	**Tùng**	02/4/1991		Tuyên Quang	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	50	-	50	Không trúng tuyển
26	VH229	Hoàng Thị Thu	**Uyên**		05/7/2000	Hưng Yên	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	70	-	70	Không trúng tuyển

27	VH230	Luân Thị Thu	**Uyên**		08/9/2000	Thái Nguyên	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở		Dân tộc Nùng	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	70	5	75	Không trúng tuyển
28	VH231	Bùi Ái	**Vy**		27/3/2003	Hà Nội	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	20	-	20	Không trúng tuyển
29	VH232	Lưu Long	**Vũ**	29/6/2003		Phú Thọ	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	15	-	15	Không trúng tuyển
VI	**Chuyên viên tổng hợp, Văn phòng: 01 chỉ tiêu**													
1	VH337	Đoàn Kim	**Chi**		29/9/2003	Thái Nguyên	Chuyên viên về tổng hợp, Văn phòng			Lĩnh vực văn phòng	15	-	15	Không trúng tuyển
2	VH338	Vũ Xuân	**Kỳ**	16/7/2002		Hải Phòng	Chuyên viên về tổng hợp, Văn phòng			Lĩnh vực văn phòng	6,5	-	6,5	Không trúng tuyển
3	VH339	Trần Thị	**Liên**		16/7/2003	Hà Nội	Chuyên viên về tổng hợp, Văn phòng		Dân tộc Mường	Lĩnh vực văn phòng	15	5	20	Không trúng tuyển

4	VH340	Nguyễn Thị Minh	**Ngọc**		09/7/1997	Hà Nội	Chuyên viên về tổng hợp, Văn phòng			Lĩnh vực văn phòng	52	-	52	Trúng tuyển
VII	**Văn thư viên, Văn phòng: 01 chỉ tiêu**													
1	VH341	Nguyễn Quỳnh	**An**		20/8/2000	Nghệ An	Văn thư viên, Văn phòng			Lĩnh vực văn phòng	36	-	36	Không trúng tuyển
2	VH342	Nguyễn Thị	**Hà**		26/5/1995	Hà Tĩnh	Văn thư viên, Văn phòng	Chứng chỉ nghiệp vụ Văn Thư - Lưu trữ		Lĩnh vực văn phòng	21	-	21	Không trúng tuyển
3	VH343	Phạm Xuân	**Hòa**	20/12/1992		Ninh Bình	Văn thư viên, Văn phòng	Chứng chỉ nghiệp vụ Văn thư - Lưu trữ		Lĩnh vực văn phòng	40	-	40	Không trúng tuyển
4	VH344	Mạc Huệ	**Liêm**		02/10/1999	Cao Bằng	Văn thư viên, Văn phòng	Chứng chỉ nghiệp vụ Văn Thư - Lưu trữ	Dân tộc Tày	Lĩnh vực văn phòng	32	5	37	Không trúng tuyển
5	VH345	Hạ Thị Hải	**Mây**		25/3/1996	Thái Nguyên	Văn thư viên, Văn phòng	Chứng chỉ nghiệp vụ văn thư - lưu trữ	Dân tộc Tày	Lĩnh vực văn phòng	45	5	50	Trúng tuyển
6	VH346	Lê Xuân	**Trình**	25/11/1995		Hưng Yên	Văn thư viên, Văn phòng	Chứng chỉ nghiệp vụ Văn Thư - Lưu trữ		Lĩnh vực văn phòng	35	-	35	Không trúng tuyển
7	VH347	Lê Thị Thùy	**Vân**		22/8/1996	Phú Thọ	Văn thư viên, Văn phòng	Chứng chỉ Nghiệp vụ Văn thư - Lưu trữ		Lĩnh vực văn phòng	Bỏ thi	-		Không trúng tuyển